TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Án số:163/2019/HS-ST Ngày 07 - 10 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Chu Thị Hồng Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bìnhtham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/QĐXX-HS ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Như T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Như R, sinh năm 1949 (ông R được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì) và bà Phan Thị N, sinh năm 1946; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 và có 03 con;

Tiền án: Bản án số 07/2016/HSST ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 27/3/2018;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 217/HSST ngày 12/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 06 tháng 22 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích);

- Bản án số 89/HSST ngày 25/9/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2002. Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quyết định đình chỉ thi hành án số 106 ngày 28/8/2019 về khoản án phí hình sự và án phí dân sự đối với bị cáo. Số tiền 1.460.000 đồng các bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án và đã hết thời hiệu (đã xóa án tích);

- Bản án số 77/2005/HSST ngày 06/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 02/9/2009 (đã xóa án tích);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 01/8/1996 của Công an thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 50.000 đồng về hành vi sử dụng thuốc phiện. Đã nộp phạt xong ngày 01/8/1999 (đã xóa quyết định);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 23/12/2004 của Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt xong ngày 24/12/2004 (đã xóa quyết định).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Vũ Vương N, sinh năm 1952, nơi cư trú: Số nhà 02, tổ 31, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số nhà 12, tổ 06, phường L, thành phố B,tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/5/2019, tổ công tác của Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình phát hiện bị cáo Phạm Như T đang đi lang thang tại khu vực ngõ 704, đường L, tổ 29, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến là ông Vũ Vương N và ông Trần Văn T, bị cáo tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc của bị cáo ra 01 gói nhỏ được gói bằng giấy tráng kim màu trắng giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nên đã niêm phong trong phong bì. Bị cáo khai đó là Hêrôin, do trước đó vào khoảng 12 giờ cùng ngày tại khu vực đường L, tổ 29, phường L, thành phố B, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên địa chỉ số tiền 100.000 đồng, mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng thì bị công an bắt quả tang. Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó yêu cầu bị cáo và

mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở công an phường tổ công tác kiểm tra người bị cáo nhưng không phát hiện, thu giữ gì nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định số 188/KLGĐ-PC09 ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ của Phạm Như T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn S, xã C, thành phố B ngày 30/5/2019" là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1300 gam *(không phẩy một nghìn ba trăm gam).*

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến là ông Vũ Vương N và ông Trần Văn T khai như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/5/2019, tại khu vực ngõ 704, đường L, tổ 29, phường L, thành phố B, các ông chứng kiến sự việc sau: Các đồng chí Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, kiểm tra hành chính một người nam giới, người này khai tên là Phạm Như T, sinh năm 1975, trú tại thôn S, xã C, thành phố B. Phạm Như T tự giác giao nộp từ túi quần bên phải của mình 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, Công an mở kiểm tra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, Phạm Như T khai đó là Hêrôin mục đích để bản thân sử dụng nên các đồng chí Công an đã niêm phong trong phong bì, sau đó mời các ông và đưa bị cáo cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường các đồng chí Công an kiểm tra người bị cáo nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Như T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 167/CT - VKSTP ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Như Tvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/5/2019 tại khu vực ngõ 704, đường Trần Lãm, tổ 29, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Như T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói nhỏ ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1300 gam *(không phẩy một nghìn ba trăm gam)* để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Như T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phạm Như T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/5/2019.

Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Phạm Như T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 30/5/2019; Biên bản niêm phong vật chứng do tổ Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 30/5/2019; Bản kết luận giám định số 188/KLGĐ-PC09 ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Vương N, ông Trần Văn T, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong

hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/5/2019, tại khu vực ngõ 704, đường L, tổ 29, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Như T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói nhỏ ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1300 gam *(không phẩy một nghìn ba trăm gam)* để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 03/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 27/3/2018, chưa được xóa án tích thì đến ngày 30/5/2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1300 gam, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ phù hợp với khối lượng ma túy quy định là dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...; 2.* **...".** Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Là nguy hiểm cho xã hội , vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có nhân thân xấu nhiều lần bị các Tòa án áp dụng hình phạt tù và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính tuy nhiên đều được xóa nên cần xem xét khi lượng hình. Song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo khai tại khu vực đường Trần Lãm, tổ 29, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Hêrôin do bị cáo tàng trữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Như T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Như T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Như T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 30/5/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định và bao gói thu của bị cáo Phạm Như T.

Tang vật có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 30/5/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Như T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/10/2019.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân